

Số: 1064/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1054/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Tuấn K; Địa chỉ: K, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Trần Thị S; Địa chỉ: K, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Trần Tuấn K và bà Trần Thị S là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 328/2011 quyển số 1/2011 ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 08/7/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/7/2022, ông Trần Tuấn K và bà Trần Thị S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Hai đương sự xác định có 02 con chung tên Trần Bảo Anh T sinh ngày 06/10/2016 và Trần Bảo Anh T sinh ngày 08/6/2011. Đôi bên thống nhất giao hai con chung cho bà Sa trực tiếp nuôi dưỡng và ông K cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 5.000.000 đồng/tháng/trẻ.; về

tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Trần Tuấn K và bà Trần Thị S thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng cho con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trần Tuấn K và bà Trần Thị S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 328/2011 quyền số 1/2011 ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. hết hiệu lực.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị S là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Trần Bảo Anh T sinh ngày 06/10/2016 và Trần Bảo Anh T sinh ngày 08/6/2011. Ông K cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 5.000.000 đồng/tháng/trẻ, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/8/2022

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Tuấn K và bà Trần Thị S phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0048825 ngày 7 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Linh**